

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II

MÔN ĐỊA LÍ 8

Năm học 2014 -2015

I/ GIÁO KHOA :

1) Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam

- Lãnh thổ nước ta bao gồm: phần đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

a. Phần đất liền : 331 212 Km².

- Kéo dài qua 15 vĩ độ, hẹp ngang.
- Trong múi giờ thứ 7 (giờ GMT).
- Các điểm cực :
 - o Cực Bắc : Lũng Cú (Hà Giang) 23°23'B.
 - o Cực Nam : Đất Mũi (Cà Mau) 8°34'B.
 - o Cực Đông : Vạn Thạnh (Khánh Hòa) 109°24'Đ.
 - o Cực Tây : Sín Thầu (Điện Biên) 102°09'Đ.

b. Phần biển: Khoảng 1 triệu Km².

- Có trên 4000 đảo, trong đó khoảng 3000 đảo gần bờ.
- Một số đảo lớn như : Cát Bà, Phú Quốc, Côn Đảo ...
- Có hai quần đảo lớn : Hoàng Sa (Đà Nẵng) và Trường Sa (Khánh Hòa).

2) Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam:

Diễn ra trong một thời gian dài, có thể chia làm ba giai đoạn: Tiền Cambri, Cổ kiến tạo và Tân kiến tạo.

a. Giai đoạn Cổ kiến tạo.

- Cách đây ít nhất 65 triệu năm, kéo dài khoảng 500 triệu năm.
- Có nhiều vận động tạo núi lớn.
- Địa hình phần lớn trở thành đất liền.
- Sinh vật phát triển, giai đoạn cực thịnh của bò sát khủng long và cây hạt trần
- Hình thành nhiều mỏ khoáng sản: than đá, đá quý, vàng...
- Ý nghĩa: Phát triển, mở rộng và ổn định lãnh thổ.

b. Giai đoạn Tân kiến tạo

- Diễn ra cách đây 25 triệu năm
- Địa hình được nâng cao, sông ngòi trẻ lại
- Hình thành các cao nguyên badan, mở rộng biển Đông và hình thành các bể dầu khí.
- Sinh vật phát triển hoàn thiện: xuất hiện loài người và cây hạt kín.
- Khoáng sản: dầu mỏ, khí đốt, than nâu...
- Giai đoạn này còn đang tiếp diễn.
- Ý nghĩa: Nâng cao địa hình, hoàn thiện giới sinh vật.

3) Đặc điểm địa hình Việt Nam

- a. Đồi núi là bộ phận quan trọng của địa hình Việt Nam.

- Chủ yếu là đồi núi thấp (85%): Hoàng Liên Sơn với đỉnh Phan-xi-păng cao nhất (3.143 m).
 - Kéo dài hơn 1000 km, từ TB → ĐN và tạo thành một cánh cung hướng ra biển Đông.
 - Đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích bị chia cắt :
 - o Đồng bằng sông Hồng (15.000 Km²).
 - o Đồng bằng sông Cửu Long (40.000 Km²).
- b. Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và làm trẻ lại, phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau : chịu ảnh hưởng mạnh của vận động tạo núi Himalaya.
- c. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm và chịu tác động mạnh mẽ của con người.

4) Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu Việt Nam

- Nhiệt đới : + Nhiệt độ trung bình > 21°C.
+ Hàng năm nhận được 1 triệu KCal/m² lãnh thổ.
- Gió mùa : có 2 mùa khí hậu phù hợp với hai mùa gió
 - + Gió mùa ĐB lạnh khô (từ tháng 11 – tháng 4)
 - + Gió mùa TN nóng ẩm (từ tháng 5 – tháng 10)
- Ẩm : + Độ ẩm cao: > 80%.
+ Lượng mưa lớn: 1500 – 2000 mm/năm.

5) Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam

- a. Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc phân bố rộng khắp cả nước
 - Cả nước có hơn 2360 con sông.
 - Đa số sông ngắn (trừ sông Hồng, sông Đà, Cửu Long).
- b. Sông ngòi Việt Nam chảy theo hai hướng
 - TB – ĐN: Hồng, Đà, Mã, Cả, Tiền Giang, Hậu Giang...
 - Vòng cung: Gâm, Cầu, Thương...
- c. Sông ngòi nước ta có hai mùa nước : mùa lũ và mùa cạn (tương ứng với hai mùa khí hậu).
- d. Sông ngòi nước ta có hàm lượng phù sa lớn. Tổng lượng phù sa > 200 triệu tấn/năm.

II/ THỰC HÀNH :

- Vẽ biểu đồ cột và nhận xét (lượng mưa hoặc lưu lượng sông).
- Đọc sơ đồ cắt ngang vùng biển Việt Nam: Các bộ phận hợp thành vùng biển Việt Nam.